

*Vĩnh Yên, ngày 21 tháng 8 năm 2017*

Số: 144/2017/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Khu A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Lê Hoài N, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố D, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 8 năm 2017,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Lê Hoài N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Minh Q, sinh ngày 03/02/2010 (hiện cháu Q đang ở với chị A); anh Lê Hoài N tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, cho vay và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2014/0004993 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại chị A số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoài N tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường K, tp V, Vĩnh Phúc, (ĐKKH năm 2009);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thế Bình**